

Số: /KH-UBND

Quảng Ngọc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện các chỉ tiêu về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Công văn số 257/SKHCN-CNTT&CĐS ngày 21/01/2026 của Sở Khoa học công nghệ tỉnh về việc hướng dẫn triển khai chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Quảng Ngọc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Quảng Ngọc năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hoàn thành 16 chỉ tiêu về khoa học công nghệ và chuyển đổi số được giao năm 2026.

- Nâng cao năng lực điều hành của chính quyền cơ sở và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội số tại địa phương.

- Nâng cao thứ hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã và cải thiện chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân. Thúc đẩy ứng dụng Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Các chỉ tiêu phải được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo tính xác thực trong việc thu thập số liệu và tính toán tỷ lệ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo: Kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn: Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ như: cài đặt chữ ký số, sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến, đăng nhập cổng dịch vụ công quốc gia và tiếp cận một số dịch vụ khác.

3. Ứng dụng công nghệ: Triển khai triệt để hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để theo dõi hồ sơ.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp: Phối hợp với các phòng chuyên môn Sở KH&CN để tuyên truyền, tư vấn cho doanh nghiệp địa phương về thủ tục chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và khởi nghiệp sáng tạo, đưa sản phẩm OCOOP lên các sàn thương mại điện tử.

5. Cách thức thực hiện các chỉ tiêu

Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 4G/5G trên dân số

* **Mục đích:** Đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, rút ngắn khoảng cách số giữa các khu vực, nâng cao chất lượng sống người dân.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 30%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Khảo sát và lập danh sách các tổ dân phố, cụm dân cư sóng yếu hoặc không có sóng; kèm theo số liệu dân số cụ thể để làm cơ sở đề xuất doanh nghiệp đầu tư.

- Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT, MobiFone) để đề xuất và yêu cầu mở rộng vùng phủ sóng.

- Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, thủ tục để các nhà mạng lắp đặt trạm phát sóng (BTS) mới.

- Tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi sang SIM 4G/5G và sử dụng các thiết bị tương thích để tối ưu hóa trải nghiệm mạng.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/6/2026

Chỉ tiêu 2. Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản

* **Mục đích:** Nâng cao năng lực chuyển đổi số, giúp vận hành chính quyền số hiệu quả từ cấp xã.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt tỷ lệ 100%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Rà soát, lập danh sách những cán bộ, công chức chưa được bồi dưỡng hoặc chưa đạt yêu cầu về kỹ năng số.

- Đề xuất với Sở Nội vụ, Sở KH&CN mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

số ngay tại địa phương hoặc theo cụm để thuận tiện cho việc tham gia.

- Kiểm tra nội bộ để đảm bảo cán bộ áp dụng được vào công việc hằng ngày.
- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Văn

hóa - Xã hội

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/5/2026

Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

* **Mục đích:** Thúc đẩy áp dụng dịch vụ số thiết yếu giúp người dân tiếp cận tiện ích hiện đại, nâng chất lượng sống và hội nhập.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt tỷ lệ 80%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Phối hợp với trường học, trạm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bưu điện văn hóa xã để tổ chức các điểm hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số (VssID, Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng học tập trực tuyến...).

- Tổ chức các buổi tuyên truyền lưu động tại nhà văn hóa tổ dân phố, cụm dân cư về lợi ích và cách sử dụng dịch vụ số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, đi từng ngõ, gõ từng nhà để trực tiếp hướng dẫn người dân.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Văn hóa - Xã hội

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2026

Chỉ tiêu 4. Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn

* **Mục đích:** Khuyến khích hình thành và phát triển doanh nghiệp sáng tạo ứng dụng KH&CN, tăng năng lực cạnh tranh địa phương.

* **Chỉ tiêu giao:** Khuyến khích

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Rà soát các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên công nghệ hoặc có sản phẩm đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp với Sở KH&CN để được tư vấn, hướng dẫn các doanh nghiệp này hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

- Tuyên truyền về các chính sách ưu đãi (thuế, đất đai, tín dụng) dành cho doanh nghiệp KH&CN để khuyến khích đăng ký.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Kinh tế

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/9/2026

Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình

kinh doanh

* **Mục đích:** Thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động kinh doanh, tăng năng suất – chất lượng DN tại địa phương.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 15%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu đổi mới của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn (Sở KH&CN, Trung tâm khuyến công) để tổ chức các hội thảo, buổi tư vấn về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ mới, thương mại điện tử.

- Giới thiệu các nền tảng số, giải pháp công nghệ chi phí thấp phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Kinh tế

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/10/2026

Chỉ tiêu 6. Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

* **Mục đích:** Phát triển hệ sinh thái và tinh thần khởi nghiệp tại địa phương, tăng lao động việc làm, tạo động lực tăng trưởng mới.

* **Chỉ tiêu giao:** Khuyến khích

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các ý tưởng khởi nghiệp trong thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân dựa trên thế mạnh của địa phương (nông sản, du lịch, sản phẩm nghề...).

- Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để các hộ kinh doanh, cá nhân có tiềm năng thành lập doanh nghiệp, ... theo Nghị quyết số 198/2025/QH15.

- Kết nối các startup với các chương trình ươm tạo, cuộc thi khởi nghiệp của tỉnh để được hỗ trợ về vốn và chuyên môn.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Kinh tế

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/11/2026

Chỉ tiêu 7. Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm

* **Mục đích:**

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp bảo vệ sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền... góp phần phát triển đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị tài sản trí tuệ tại địa phương.

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc thù/thế mạnh của địa phương.

- Gia tăng truy xuất nguồn gốc, uy tín sản phẩm và ngăn ngừa vi phạm/tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc 2-3 đơn đăng ký/năm

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc tập huấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ và cử cán bộ đầu mối tham mưu, phối hợp trong quá trình thực hiện.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, cử cán bộ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

- Động viên, khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm đề nghị công nhận OCOP trên địa bàn địa phương.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Phòng Kinh tế

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/11/2026

Chỉ tiêu 8. Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa

* **Mục đích:** Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo nền tảng dịch vụ công hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí xã hội.

* **Chỉ tiêu giao thực hiện:** xã Quảng Ngọc đạt 100%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

Trang bị đầy đủ máy scan, máy tính cho Trung tâm hành chính công; yêu cầu 100% CBCCC thực hiện 100% kết quả TTHC phải được ký số hoặc sao y ký số từ bản giấy và đính kết quả lên hệ thống phần mềm; Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên quy trình số hóa để đảm bảo chất lượng và tỷ lệ thực hiện.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định

Chỉ tiêu 9. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp

* **Mục đích:** Tăng tính minh bạch, tiện lợi, giảm chi phí và thời gian làm TTHC cho người dân/doanh nghiệp.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 86%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, hạn chế việc nộp hồ sơ trực tiếp; cán bộ tích cực hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia.

- *Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo:* Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.

Chỉ tiêu 10. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công

* **Mục đích:** Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần hiện đại hóa nền hành chính.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 80%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện TTHC (quét mã QR, chuyển khoản, ví điện tử);
- Niêm yết mã QR và thông tin tài khoản thu phí, lệ phí tại nơi dễ thấy ở bộ phận một cửa.

- Cán bộ một cửa chủ động hướng dẫn người dân thực hiện thanh toán trực tuyến ngay sau khi có thông báo nghĩa vụ tài chính.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.

Chỉ tiêu 11. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến

* **Mục đích:** Lấy người dân/doanh nghiệp làm trung tâm, chỉ số để cải thiện chất lượng công vụ.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 95%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Nâng cao chất lượng phục vụ: giải quyết hồ sơ đúng hạn, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, hướng dẫn tận tình.

- Chủ động xử lý nhanh chóng các phản ánh, kiến nghị của người dân trên hệ thống.

- Sau khi người dân hoàn thành giao dịch, cán bộ cần chủ động hướng dẫn và khuyến khích họ thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng trên Cổng Dịch vụ công.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.

Chỉ tiêu 12. Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng

hoặc các tổ chức được phép khác

* **Mục đích:** Thúc đẩy tài chính số, hỗ trợ thanh toán điện tử, an sinh xã hội hiệu quả.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 86%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Tuyên truyền về lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt trong các buổi họp tổ dân phố, sinh hoạt đoàn thể.

- Vận động chi trả các khoản an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp qua tài khoản ngân hàng.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại tổ chức các đợt mở tài khoản ngân hàng, thẻ ATM miễn phí lưu động tại các Tổ dân phố, xóm, tiểu khu.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, ngân hàng có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Xong trước ngày 30/10/2026

Chỉ tiêu 13. Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số

* **Mục đích:** Giúp doanh nghiệp địa phương nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng sức cạnh tranh, góp phần gia tăng tỷ trọng kinh tế số của xã

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 50%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Khảo sát, phân loại doanh nghiệp theo ngành nghề và mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ số.

- Tổ chức các lớp tập huấn, giới thiệu các giải pháp cụ thể như: bán hàng online, quản lý kho bằng phần mềm, hóa đơn điện tử, chữ ký số...

- Kết nối doanh nghiệp với các nhà cung cấp giải pháp số uy tín có chính sách ưu đãi.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Phòng Kinh tế

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/10/2026

Chỉ tiêu 14. Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)

* **Mục đích:** Tạo ra ứng dụng nền tảng phát triển công dân số, đảm bảo bảo mật giao dịch số cá nhân.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 65%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Công an xã tổ chức các điểm cấp và kích hoạt tài khoản VNeID lưu động tại nhà văn hóa tổ dân phố.

- Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động và hỗ trợ người dân (đặc biệt là người cao tuổi) cài đặt và kích hoạt tài khoản.

- Tuyên truyền về các tiện ích khi sử dụng VNeID (thay thế CCCD, BHYT, giấy phép lái xe...).

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Công an xã

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2026

Chỉ tiêu 15. Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử

* **Mục đích:** Tạo ứng dụng số giúp người dân, cơ sở y tế thuận tiện tra cứu; Giúp quản lý sức khỏe chủ động - tiếp cận khám chữa bệnh hiện đại.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 90%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Chỉ đạo các Trạm y tế trên địa bàn xã là đơn vị nòng cốt, thực hiện việc tạo lập và cập nhật thông tin Sổ sức khỏe điện tử cho người dân khi đến khám chữa bệnh, tiêm chủng.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tự cài đặt, đăng ký và khai báo thông tin trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Phòng Văn hóa xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/9/2026

Chỉ tiêu 16. Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số

* **Mục đích:** Tạo công cụ hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự trên môi trường số đảm bảo an toàn, bảo mật.

* **Chỉ tiêu giao:** xã Quảng Ngọc đạt 35.4%

* **Cách thức thực hiện:** Để đạt được chỉ tiêu, cần tập trung:

- Tuyên truyền về vai trò và lợi ích của chữ ký số trong các giao dịch điện tử.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số (VNPT, Viettel, FPT, MISA, ...) tổ chức các điểm đăng ký chữ ký số từ xa miễn phí hoặc chi phí thấp cho người dân tích hợp trên VneID.

- Tổ chức các điểm cấp cài đặt, kích hoạt chữ ký số lưu động tại nhà văn hóa tổ dân phố.

- Ưu tiên, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, chủ doanh nghiệp là những người đi đầu trong việc đăng ký và sử dụng chữ ký số.

- Đơn vị chủ trì chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/8/2026

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì thực hiện các chỉ tiêu: 1, 2, 3 (3a.3b.3c), 12, 15, 16.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì thực hiện rà soát doanh nghiệp theo các chỉ tiêu: 4, 5, 6,7, 13. Rà soát các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn có hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên công nghệ hoặc có sản phẩm đổi mới sáng tạo. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội để hướng dẫn các doanh nghiệp này hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và tuyên truyền về các chính sách ưu đãi (thuế, đất đai, tín dụng) dành cho doanh nghiệp KH&CN để khuyến khích đăng ký. Khảo sát, nắm bắt nhu cầu đổi mới của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính để các hộ kinh doanh, cá nhân có tiềm năng thành lập doanh nghiệp, ... theo Nghị quyết số 198/2025/QH15.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công:

- Chủ trì thực hiện và báo cáo các chỉ tiêu: 8, 9, 10, 11.

4. Công an xã

- Chủ trì thực hiện và báo cáo các chỉ tiêu: 3d, 14 và cung cấp các số liệu Tổng dân số, dân số trưởng thành, dân số trên 15 tuổi.

5. Trạm Y tế

- Phối hợp thực hiện chỉ tiêu về tiếp cận dịch vụ y tế số (3a) và số sức khỏe điện tử (15).

6. Các cơ sở giáo dục:

- Phối hợp thực hiện chỉ tiêu về tiếp cận dịch vụ giáo dục số (3b).

7. Các doanh nghiệp viễn thông

- Phối hợp cung cấp số liệu theo các chỉ tiêu: 1,16. Phối hợp tổ chức các điểm đăng ký chữ ký số từ xa miễn phí hoặc chi phí thấp cho người dân tích hợp trên VneID.

8. Ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại trên địa bàn xã

- Phối hợp cung cấp thông tin và tổ chức các đợt mở tài khoản ngân hàng, thẻ ATM miễn phí lưu động tại các thôn, xóm theo tiêu chí số 12.

Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, các phòng, đơn vị được giao theo dõi, tổng hợp gửi báo cáo kết quả về phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, UBND xã và Chủ tịch UBND xã.

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị các lãnh đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và báo cáo danh sách cán bộ phụ trách thực hiện theo mẫu phụ lục II kèm theo về UBND xã (qua

Chuyên viên đầu mối: Nguyễn Văn Ninh - phòng Văn hóa - Xã hội; Số điện thoại: 0778540708 trước ngày **30/01/2026**).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Quảng Ngọc. Đề nghị các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã (đề t/h);
- Trạm y tế (t/h);
- Trường học (t/h);
- Doanh nghiệp viễn thông (p/h);
- Tổ chức ngân hàng, tín dụng (p/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Trường

PHỤ LỤC I

Chỉ tiêu giao về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Quảng Ngọc năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Quảng Ngọc)

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu	Ghi chú
1	Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 4G/5G trên dân số	30%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn: VNPT, Viettel, mobifone	Tỷ lệ a/b x100 Trong đó: - a: Dân số trong vùng phủ sóng mạng di động băng rộng 4G, 5G - b: Tổng dân số trên địa bàn Tỷ	- Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. - Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ a/b x100 Trong đó: - a: Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản. - b: Tổng số CBCC, VC	- Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. - Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
3	a) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ a/b x100; Trong đó: - a: Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế - b: Tổng dân số trưởng thành	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu	Ghi chú
	b) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ a/b x100; Trong đó: - a: Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục - b: Tổng dân số trưởng thành	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
	c) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm.	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bảo hiểm xã hội khu vực X	Tỷ lệ a/b x100 Trong đó: - a: Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm - b: Tổng dân số trưởng thành	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
	d) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	80%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ a/b x100 Trong đó: - a: Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông - b: Tổng dân số trưởng thành	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
4	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Khuyến khích	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Tổng hợp kết quả cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN của địa phương hàng năm theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
5	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	15%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Tỷ lệ a/b x100 Trong đó: - a: Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh - b: Tổng số doanh nghiệp	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
6	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Khuyến khích	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Thu thập dữ liệu số doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của địa phương như cuộc thi Dự án khởi nghiệp trong đoàn viên,	- Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu	Ghi chú
					thanh niên tỉnh Thanh Hóa do Ủy ban công tác thanh niên tỉnh tổ chức; cuộc thi Phụ nữ khởi nghiệp hoặc các cuộc thi khởi nghiệp khác của địa phương tổ chức.	- Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm	2-3 đơn đăng ký/năm	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Số liệu thu thập tại Trang thông tin của Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. - Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
8	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Tổng số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa - b: Tổng số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính - Nguồn thu thập số liệu: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Chính phủ
9	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	86%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp được tiếp nhận, giải quyết.	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu	Ghi chú
					- b: Tổng số hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết của dịch vụ công cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình. - Nguồn thu thập số liệu: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	
10	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	80%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí. - b: Tổng số hồ sơ đã thanh toán phí, lệ phí của dịch vụ công cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình - Nguồn thu thập số liệu: hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
11	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Số điểm hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC được công khai trên Cổng DVC quốc gia. - b: Tổng số điểm hài lòng thực hiện TTHC, cung cấp DVC được quy định (20 điểm). - Nguồn số liệu: Cổng DVC Quốc gia	Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 phê duyệt chương trình phát triển Chính phủ số

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá/tổng hợp, báo cáo	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Phương pháp tính/Nguồn thu thập số liệu	Ghi chú
12	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	86%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ chức Ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác - b: Tổng dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
13	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	50%	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số - b: Tổng số doanh nghiệp	Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của BCĐ TW
14	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	65%	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Số công dân có tài khoản định danh điện tử - b: Tổng số công dân từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.
15	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	90%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trạm y tế; Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Số người dân có Sổ sức khỏe điện tử - b: Tổng dân số trên địa bàn có tài khoản định danh VNeID mức độ 2	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
16	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	35.4%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn: VNPT, Viettel, mobifon; Tổ công nghệ số cộng đồng 26 thôn	Tỷ lệ: $a/b \times 100$, trong đó: - a: Số người dân trưởng thành có chữ ký số - b: Tổng số người dân trưởng thành trên địa bàn	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH**

Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Quảng Ngọc)

TT	Phòng ban, cơ quan, đơn vị	Họ và tên cán bộ thực hiện	Số điện thoại	Ghi chú
1	Phòng Văn hóa – xã hội			
2	Phòng Kinh tế			
3	Trung tâm phục vụ hành chính công			
4	Công an xã			